

Bản số: 22/2017/HNGS-ST

Ngày 08-8-2017

V/v: "Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn giữa
anh Linh và chị Thu "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu

2. Ông Đào Xuân Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- **Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bộ
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2017/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 về Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Giáp Ngọc L, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện T, tỉnh B

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện của anh Giáp Ngọc L đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đề ngày 24/3/2017, bản tự khai và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh L trình bày:

Tại quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 206/2016/QĐST- HNGĐ ngày 12/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã giải quyết ly hôn giữa anh với chị Nguyễn Thị T và giao hai con chung là Giáp Thị Ngọc A, sinh ngày 25/2/2014 và Giáp Thị Hà M, sinh ngày 25/9/2015 cho chị T trực tiếp nuôi con, vì khi đó hai con chung của anh và chị T chưa đủ 36 tháng tuổi, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét. Nhưng đến nay thì cháu Giáp Thị Ngọc A, sinh ngày 25/2/2014 đã đủ 36 tháng tuổi và trên thực tế thì cháu Ngọc A vẫn đang ở với anh và do anh nuôi dưỡng từ khi ly hôn cho đến nay, cháu Ngọc A phát triển bình thường. Nay anh có đơn yêu cầu đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, xin được nuôi cháu Giáp Thị Ngọc A.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Giáp Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, không có chứng cứ gì khác giao nộp cho Tòa án và cũng không có yêu cầu hoặc đề nghị gì thêm.

* Đối với chị Nguyễn Thị T, mặc dù đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án và giao các văn bản tố tụng của Tòa án, tại các buổi làm việc và hòa giải chị T đều vắng mặt và không có ý kiến gì đối với việc xin thay đổi nuôi con sau ly hôn của anh L.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị T vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Giáp Ngọc L chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chị Nguyễn Thị T chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 144, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Điều 81, Điều 82, Điều 83; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật HNGĐ. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, giao cháu Ngọc A cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

{1} Về yêu cầu khởi kiện:

Tại quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 206/2016/QĐST - HNGĐ ngày 12/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã giải quyết ly hôn giữa anh L với T và giao hai con chung là Giáp Thị Ngọc A, sinh ngày 25/2/2014 và Giáp Thị Hà M, sinh ngày 25/9/2015 cho chị T trực tiếp nuôi con, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét.

Xét theo nguyện vọng và điều kiện kinh tế của hai bên thấy rằng: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Tân Yên giải quyết ly hôn và giao con cho chị T nuôi cả hai cháu do khi đó cháu Ngọc A và cháu Hà M chưa đủ 36 tháng tuổi. Đến nay cháu Ngọc A đã đủ 36 tháng tuổi, thực tế cháu Ngọc A vẫn ở với anh L từ khi nhỏ cho đến nay, khi giao cháu Ngọc A cho chị T nuôi thì trên thực tế thì cháu Ngọc A không ở với chị T mà vẫn ở với anh L, quá trình cháu Ngọc A ở với anh L cháu phát triển bình thường và khỏe mạnh. Hơn nữa anh L hiện đang làm nghề kinh doanh hàng ăn tại nhà với mức thu nhập từ 12 đến 15 triệu đồng trên một tháng, mà theo xác minh thu nhập tại địa phương thì mức thu nhập trung bình một người

là 26.000.000 đồng/năm, như vậy anh L có đủ điều kiện chăm sóc cháu Ngọc Anh. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Ngọc A ổn định, phát triển, cần chấp nhận yêu cầu của anh L và giao cháu Ngọc A cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình. Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị T thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

{2} Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

{3} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81; Điều 82; Điều 83; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 28; khoản 3 Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Giáp Ngọc L: Giao con chung là Giáp Thị Ngọc A, sinh ngày 25/2/2014 cho anh L nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị T thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

2. Án phí:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Giáp Ngọc L số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0003629 ngày 19/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Vân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 8 năm 2017.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Tân Yên

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Đào Xuân Hải

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 105/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 về Tranh chấp giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Giáp Ngọc Linh, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Kim Tràng, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thư, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đầu Cầu, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 28; khoản 3 Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Giáp Ngọc Linh: Giao con chung là Giáp Thị Ngọc Anh, sinh ngày 25/2/2014 cho anh Linh nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thư có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị Thư thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Án phí:

Chị Nguyễn Thị Thư phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Giáp Ngọc Linh số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0003629 ngày 19/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 8 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

VIỆN KSND TỈNH BẮC GIANG
VIỆN KSND HUYỆN TÂN YÊN

Số:...../PB-VKS- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Yên, ngày tháng..... năm 2017

PHÁT BIỂU

Của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm giải quyết vụ án dân sự

Căn cứ khoản 4 Điều 27 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn giữa:

Nguyên đơn: anh Giáp Ngọc Linh sinh năm 1990

Trú tại: thôn Kim Tràng, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thư sinh năm 1990

Trú tại: thôn Đầu Cầu, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về những nội dung sau:

I. VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

**** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:***

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến nay thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 BLTTDS, đã giao Thông báo thụ lý số 105/TB-TLVA ngày 19/4/2017 cho Viện kiểm sát và các đương sự theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 196 BLTTDS; Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng đầy đủ. Tiến hành lập hồ sơ vụ án dân sự theo đúng quy định tại Điều 204 BLTTDS. Tiến hành thu thập chứng cứ; tiến hành ghi lời khai; tiến hành việc hòa giải và tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đầy đủ theo đúng quy định tại điều 94, 98, 205, 209 BLTTDS.

Có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2017 đảm bảo về nội dung, gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử và hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, giao các quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo đúng quy định tại khoản 1, 2 Điều 220 BLTTDS. Thẩm phán đã chấp hành đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án:

.....
.....
.....
.....

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng nội quy phiên tòa theo đúng quy định tại điều quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 BLTTDS.

.....
.....
.....
.....

Bị đơn không hợp tác làm việc vi phạm khoản 16 Điều 70 BLTTDS.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Anh Linh và chị Thư đã được Tòa án giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 206/2016/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên. Theo quyết định này thì chị Thư được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Giáp Thị Ngọc Anh, sinh ngày 25/02/2014 và Giáp Thị Hà Minh, sinh ngày 25/9/2015. Anh Linh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng thực chất từ sau khi ly hôn cháu Ngọc Anh vẫn ở với anh và đang học tại trường Mầm non xã Việt Lập. Nay cháu Ngọc Anh đã hơn 36 tháng tuổi và cháu vẫn đang ở với anh từ sau khi anh và chị Thư ly hôn đến nay. Cháu ở với anh phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, bản thân anh làm tại nhà có thời gian chăm sóc con và có thu nhập nên cần thiết phải thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là giao cháu Ngọc Anh cho anh Linh nuôi dưỡng, anh Linh không yêu cầu chị Thư phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên đây đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 3 Điều 144, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS;

Áp dụng Điều 81, 82, 83; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật HNGĐ.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Linh, giao cháu Ngọc Anh cho anh Linh trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về án phí: Anh Linh phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

III. NHỮNG YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ ĐỂ KHÁC PHỤC VI PHẠM TỔ TỤNG Ở GIAI ĐOẠN SƠ THẨM: Không có.

Trên đây là ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát.

Nơi nhận:

- TAND huyện Tân Yên;
- Lưu VT, HSKS.

KIỂM SÁT VIÊN

Nguyễn Thị Bộ

